TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị R** sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Ba S** năm 1981; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị R và anh B đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Nguyên đơn là chị Phạm Thị R trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 16/01/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh B ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đến tháng 10/2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Ba K tập trung làm ăn kinh tế, không chăm lo cho gia đình buộc chị phải đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản để có kinh tế. Chị thường xuyên gửi tiền về để anh B ở nhà lo toan công việc và chăm lo nuôi dạy con cái. Tháng 5 năm 2020 chị phát hiện anh B có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, chơi bời không tập trung làm ăn, chị có động

viên khuyên ngăn anh B qua những lần gọi điện về nhà nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung nên ít nói chuyện với nhau. Đến tháng 9 năm 2024 chị trở về địa phương sinh sống và làm việc. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, không còn tình cảm nên chị quyết định sống ly thân anh B và về ở cùng với bố mẹ đẻ. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Bùi Văn H sinh ngày 08/01/2009 và Bùi Huyền A sinh ngày 11/3/2016; hiện cháu H đang sống cùng anh B, cháu Huyền A đang sống cùng chị. Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao con Bùi Văn H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Huyền A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.
- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

* Bị đơn là anh Bùi Văn B không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố tình vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Lời khai của bà Phạm Thị D, trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Bùi Văn B, nội dung lời khai của bà D thống nhất với lời khai của chị R; bà xác nhận anh B vẫn sinh sống cùng gia đình bà và đã biết được việc chị R yêu cầu ly hôn nhưng vì công việc nên anh B không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn theo giấy triệu tập. Bà đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn anh Bùi Văn B; về con chung: đề nghị giao con chung Bùi Huyền A sinh ngày 11/3/2016 cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Văn H sinh ngày 08/01/2009 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về tài sản: Chị R không yêu cầu chia tài sản. Chị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị R có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Bùi Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị R, anh B.

[2]. *Về nội dung:*

- Về hôn nhân:

Chị R và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2008 ngày 16/01/2008 – đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị R và lời khai của bà Phạm Thị D là mẹ đẻ của anh B và cho thấy: trong quá trình chi R và anh B chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài, chị R đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh B, vợ chồng không còn tình nghĩa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị R và anh Ba K còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R, xử cho chị R được ly hôn anh B là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị R và anh B có hai con chung là cháu Bùi Huyền A sinh ngày 11/3/2016 đang sống với chị R, cháu Bùi Văn H sinh ngày 08/01/2009 đang sống cùng anh B; nguyện vọng của cháu Huyền A mong muốn được tiếp tục ở với mẹ, cháu H mong muốn được tiếp tục ở với bố. Xét thấy, chị R và anh B đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, yêu cầu của chị R cũng phù hợp với nguyện vọng của các con; nên khi chị R ly hôn anh B, cần chấp nhận yêu cầu của chị R, giao cháu Huyền A cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Chị R không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn, anh B không có ý kiến gì về tài sản, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị R phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: Giao con Bùi Huyền A sinh ngày 11/3/2016 cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Văn H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị R đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004280 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang

thi hành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thái Giang;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh